

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội năm 2026

Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; đồng thời tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; cả nước bước vào giai đoạn phát triển mới với mục tiêu tăng trưởng hai chữ số. Tình hình thế giới dự báo tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ở trong nước, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Đối với tỉnh Nghệ An, các yếu tố nền tảng cho tăng trưởng giai đoạn mới tiếp tục được củng cố; hạ tầng được quan tâm đầu tư; năng lực sản xuất mới từng bước hình thành từ các dự án đầu tư, đặc biệt từ các dự án FDI. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, qua công tác giám sát cho thấy vẫn còn một số điểm nghẽn chậm được tháo gỡ, nhất là bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiến độ triển khai một số dự án, công trình trọng điểm còn chậm; giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu; kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm công vụ ở một số nơi chưa nghiêm.

Để triển khai, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tạo nền tảng và đà tăng trưởng cho giai đoạn 2026-2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền từ tỉnh đến xã quán triệt yêu cầu phát triển giai đoạn mới, giữ vững đoàn kết thống nhất, bám sát chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh để triển khai đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo theo từng địa bàn. Tập trung thực hiện ngay từ đầu năm; không để không khí vui Xuân đón Tết làm gián đoạn công việc, ảnh hưởng tiến độ nhiệm vụ và mục tiêu tăng trưởng. Tinh thần chủ động, dám làm, dám chịu trách nhiệm được đặt lên hàng đầu; người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp. Nhiệm vụ công việc yêu cầu thực hiện theo tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy, chậm trễ.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 gắn với các chương trình hành động, đề án đã ban hành nhằm triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội

XIV của Đảng và các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương; trọng tâm bám sát 09 Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị (57, 59, 66, 68, 70, 71, 72, 79, 80).

Tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành; thường xuyên rà soát, kịp thời bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện để bảo đảm đồng bộ, phù hợp thực tiễn và có tính khả thi. Tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp; ổn định tổ chức bộ máy sau sắp xếp, bảo đảm đủ điều kiện để chính quyền cấp xã hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương.

2. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh. Tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững. Thúc đẩy phát triển du lịch, phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2030. Tập trung xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại. Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan bảo đảm phù hợp bối cảnh mới. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026: tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 10,5%-11,5%; thu ngân sách nhà nước đạt trên 32.000 tỷ đồng, nỗ lực đạt 35.000 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt trên 5,0 tỷ USD; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khoảng 3,6 tỷ USD; có trên 10,4 triệu lượt khách du lịch, trong đó 140 nghìn lượt khách quốc tế; trên 12% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó khoảng 1% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; xây dựng trên 2.000 căn nhà ở xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức điều hành tăng trưởng theo kịch bản hàng quý; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực và địa bàn, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ và trách nhiệm để tổ chức thực hiện; chỉ đạo các sở, ngành và địa phương căn cứ mục tiêu chung của tỉnh, chủ động rà soát, khai thác đầy đủ tiềm năng, lợi thế và dư địa tăng trưởng; tập trung phát triển kinh tế xã hội, có tiêu chí đánh giá, kết quả cụ thể và báo cáo định kỳ, bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

3. Đẩy nhanh tiến độ các dự án công trình trọng điểm, trọng tâm giải phóng mặt bằng và giải ngân đầu tư công.

Xác định bồi thường, giải phóng mặt bằng là khâu then chốt quyết định tiến độ các dự án trọng điểm và tăng trưởng năm 2026; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt nghiêm túc và triển khai hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Thực hiện công khai, minh bạch phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tăng đối thoại, lắng nghe, giải quyết thỏa đáng quyền lợi hợp pháp của người dân, kiên quyết khắc phục tình trạng dự án chờ mặt bằng. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm gồm Cảng nước sâu Cửa Lò, Nhà máy nhiệt điện LNG Quỳnh Lập, đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy; kéo dài đường cát hạ cánh Cảng hàng không Quốc tế Vinh, các khu công nghiệp Thọ Lộc B, Hoàng Mai 2, VSIP 3, WHA 2...; các khu tái

định cư phục vụ tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và các trường nội trú liên cấp tiểu học, trung học cơ sở tại các xã biên giới.

Phân bổ nguồn lực bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức thực hiện quyết liệt công tác giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; việc giải ngân được theo dõi, tổng hợp và báo cáo định kỳ 10 ngày/lần. Phân đấu hoàn thành 100% kế hoạch vốn năm 2026. Phân công lãnh đạo phụ trách từng dự án, gắn trách nhiệm người đứng đầu; công khai kết quả thực hiện. Kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, giải ngân thấp sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, bảo đảm sử dụng vốn hiệu quả.

4. Tập trung cải thiện thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh, xác định đây là nhiệm vụ then chốt để thúc đẩy tăng trưởng, tăng thu ngân sách, tăng xuất khẩu và nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư. Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại nhằm cải thiện và nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PII, DDCI.

Quyết liệt, chủ động đẩy mạnh cải cách hành chính, thực chất, giảm thời gian giải quyết, lấy sự hài lòng người dân, doanh nghiệp làm thước đo; nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm tiến độ, chất lượng nhiệm vụ được giao theo mốc thời hạn cụ thể. Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương chịu trách nhiệm về thái độ phục vụ, tiến độ và chất lượng giải quyết công việc liên quan doanh nghiệp, nhà đầu tư; kịp thời chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ.

Cấp uỷ, chính quyền các cấp tiếp tục thiết lập cơ chế “luồng xanh” tiếp nhận và giải quyết thủ tục đối với các dự án, công trình trọng điểm, động lực của tỉnh; bảo đảm liên thông, rút ngắn tối đa thời gian xử lý so với quy định.

Tập trung rà soát, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài theo Kế hoạch 233-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; phân loại rõ nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn xử lý; kiên quyết xử lý các dự án vi phạm, chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả, gây lãng phí và ảnh hưởng môi trường đầu tư.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực quản trị, khả năng tiếp cận vốn, mặt bằng, thị trường và nguồn nhân lực; thúc đẩy chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; hình thành lực lượng doanh nghiệp quy mô vừa và lớn tham gia sâu chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.

5. Xác định phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực nền tảng của tăng trưởng. Tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, tạo sức lan tỏa rõ nét, nhất là hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu và các nền tảng số dùng chung; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh.

Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn và tổ chức thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

hoặc triển khai Đề án 06; xác định rõ đầu mối, thời hạn và trách nhiệm; lấy kết quả, sản phẩm cụ thể và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá.

6. Tăng cường quản lý thu - chi ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và sử dụng hiệu quả tài sản công. Tập trung giải pháp tăng thu bền vững, chống thất thu, quản lý chặt nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, đồng hành với doanh nghiệp để nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, triệt để tiết kiệm; ưu tiên chi cho đầu tư phát triển, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, an sinh xã hội và khắc phục hậu quả thiên tai. Kiên quyết phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công; đẩy nhanh sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc và tài sản công dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính; thực hiện đúng quy định, công khai minh bạch, không để thất thoát, tiêu cực.

7. Tiếp tục chăm lo văn hóa, xã hội và bảo đảm an sinh; phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; triển khai chương trình giảm nghèo bền vững; hỗ trợ kịp thời đối tượng chính sách, người có công; chủ động phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; xử lý nghiêm vi phạm; bảo vệ môi trường; xây dựng phương án phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn; bảo đảm an toàn đê điều, hồ đập, thủy lợi, thủy điện; kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai để ổn định đời sống và sản xuất. Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nắm chắc tình hình, xử lý từ sớm, từ xa, từ cơ sở; bảo đảm an ninh cho các sự kiện chính trị quan trọng. Nâng cao hiệu lực công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, định hướng dư luận, phát huy dân vận, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường hợp tác, liên kết vùng và đối ngoại phục vụ phát triển.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị; bảo đảm tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; giao chi tiết, cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; thiết lập cơ chế điều hành, kiểm điểm tiến độ; định kỳ hàng quý và đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

8.2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo Đảng ủy Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai Chỉ thị.

8.3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu công tác cán bộ, tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tham mưu cơ chế đánh giá cán bộ gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc; đề xuất điều chỉnh, thay thế cán bộ đối với địa bàn, lĩnh vực trọng điểm không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

8.4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền, định hướng dư luận; cổ vũ phong trào thi đua; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận Nhân dân; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh liên quan công tác thông tin, tuyên truyền.

8.5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì tham mưu và tổ chức kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị; chú trọng trách nhiệm người đứng đầu; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

8.6. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; theo dõi, đôn đốc xử lý các vụ việc liên quan đầu tư công, đất đai, tài sản công; phối hợp nâng cao hiệu quả tiếp công dân, xử lý đơn thư.

8.7. Đảng ủy Công an tỉnh và Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn đối với các công trình, dự án trọng điểm và các sự kiện chính trị quan trọng.

8.8. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phân công nhiệm vụ cụ thể; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc.

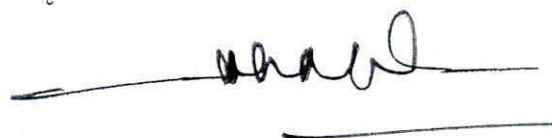
8.9. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình triển khai Chỉ thị; tham mưu đôn đốc, nhắc việc; tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định; bảo đảm điều kiện phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.
- Các sở, ngành cấp tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Khắc Thận